| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 944/2018/QĐST-HNGĐ | *Biên Hòa, ngày 17 tháng 7 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1447/2018/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Bích H**, sinh năm 1985

Địa chỉ: 509, tổ 6, ấp Miễu, xã T, TP. H, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thế B,** sinh năm 1985

Địa chỉ: 509, tổ 6, ấp Miễu, xã T, TP. H, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Bích H, sinh năm 1985 và anh Nguyễn Thế B, sinh năm 1985.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Giao cả hai con chung là cháu Nguyễn Thị Linh Đ, sinh ngày 27/3/2011 và cháu Nguyễn Thế P, sinh ngày 22/8/2013 cho chị Lê Thị Bích H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh B cấp dưỡng nuôi con số tiền 4.000.000đ/tháng cho cả hai cháu, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Vì không trực tiếp nuôi con nên anh Nguyễn Thế B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

-Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

-Về án phí HNGĐ: Chị Lê Thị Bích H tự nguyện chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình và 150.000đ án phí về việc cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 007663 ngày 08/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Chi H đã nộp đủ án phí theo quy định.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự. Thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKS ND TP Biên Hòa;
- UBND x. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Nguyễn Thị Phú**